TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2017/QĐST-HNGĐ	*Ba Bể, ngày 28 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Kiều Thị T sinh năm 1984;

- Bị đơn: Anh Lưu Văn C sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: T4, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kiều Thị T và anh Lưu Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Kiều Thị T và bị đơn anh Lưu Văn C thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Giao con chung tên là Lưu Công T sinh ngày 28/10/2003 cho anh Lưu Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; Giao con chung tên là Lưu Thị Kim L sinh ngày 04/7/2008 cho chị Kiều Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (Phù hợp với nguyện vọng của các con chung). Các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Kiều Thị T và anh Lưu Văn C không nợ ai và không cho ai nợ.

* Về án phí: Chị Kiều Thị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 03586 ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Kiều Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện Ba Bể (02b);
- Chi cục THADS huyện Ba Bể (01b);
- UBND TT C (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ
THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư